TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1857/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1527/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Trọng N, sinh năm 1999;

Căn cước công dân số: 079099006***, Cấp ngày 16/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: C2/21 Ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: D N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994 (Theo Giấy ủy quyền công chứng số 05183/2026/CCGD ngày 11/5/2026 tại Phòng C).

Địa chỉ liên lạc: D N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975;

Căn cước công dân số: 079075036***, Cấp ngày 15/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: D Khu phố D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T1 xác nhận còn nợ ông Lê Trọng N tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn T1 chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho ông Lê Trọng N số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), theo phương thức trả nợ như sau: Thanh toán nợ trong thời hạn 04 tháng (Từ ngày 15/9/2026 đến ngày

15/12/2026), mỗi tháng trả số tiền là 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), thanh toán vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 15/9/2026, lần lượt cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong thời gian thực hiện việc thanh toán nợ theo phương thức như trên, nếu ông Nguyễn Văn T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán một trong các kỳ trả nợ thì ông Lê Trọng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu ông T1 thanh toán ngay toàn bộ số nợ còn lại tại thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T1 phải chịu và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lê Trọng N không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.905.836 đồng (Sáu triệu chín trăm linh năm nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0033820 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 10-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Ánh Minh